

Báo cáo Cập nhật ngành Ngân hàng **Q2/2026**

Ngày cập nhật: 11/08/2026



TÓM TẮT CẬP NHẬT NGÀNH NGÂN HÀNG Q2/2026

I. CẬP NHẬT ĐIỂM NHẤN NGÀNH Q2/2026

1. Tín dụng & Huy động: Tăng trưởng tín dụng Q2/2026 đạt 8,4% YTD trong khi tăng trưởng huy động (TGKH + GTCG) đạt 6,7% YTD

2. Thanh khoản: Kỳ vọng hạ nhiệt trong ngắn hạn nhờ các chính sách hỗ trợ từ NHNN & BTC

3. Tỷ giá: Tỷ giá thị trường tự do giảm mạnh, thúc đẩy USD trở lại hệ thống ngân hàng

4. Lạm phát: Hạ nhiệt nhưng dư địa kiểm soát hạn chế

5. Lãi suất: Tiếp tục neo cao, kỳ vọng ổn định trong nửa cuối năm

II. CẬP NHẬT KQKD Q2/2026

1. Kết quả kinh doanh: Tăng trưởng thu nhập và lợi nhuận tích cực bất chấp môi trường lãi suất cao

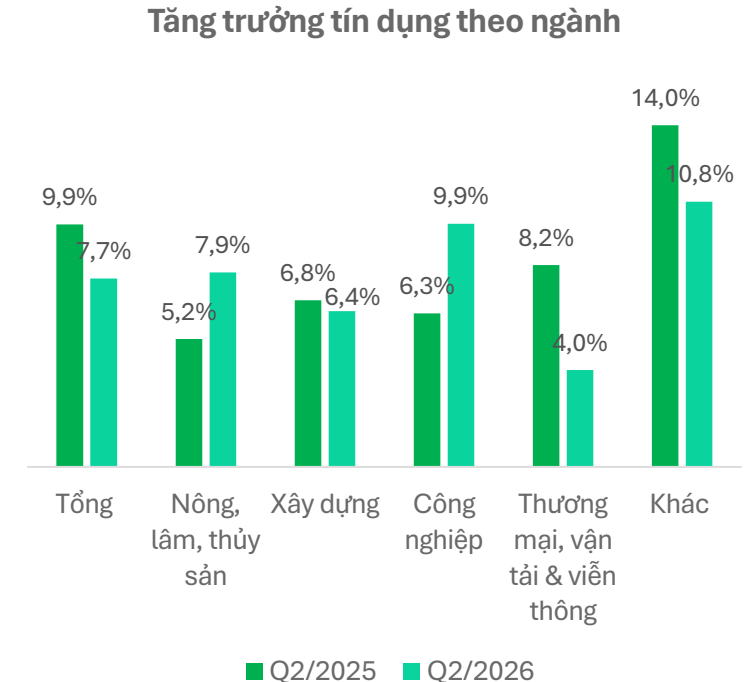
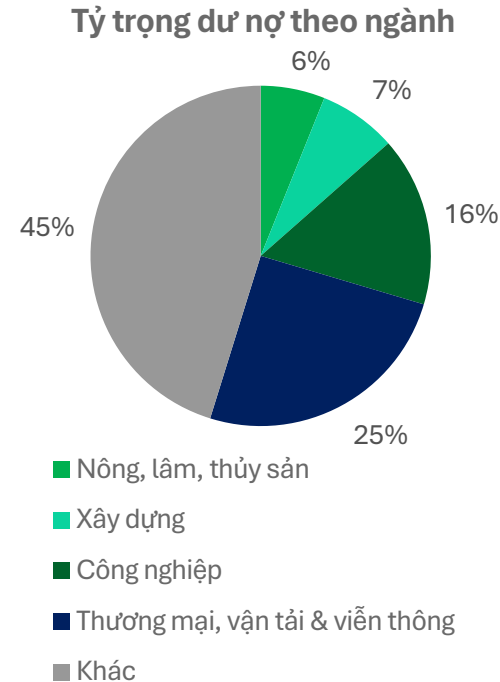
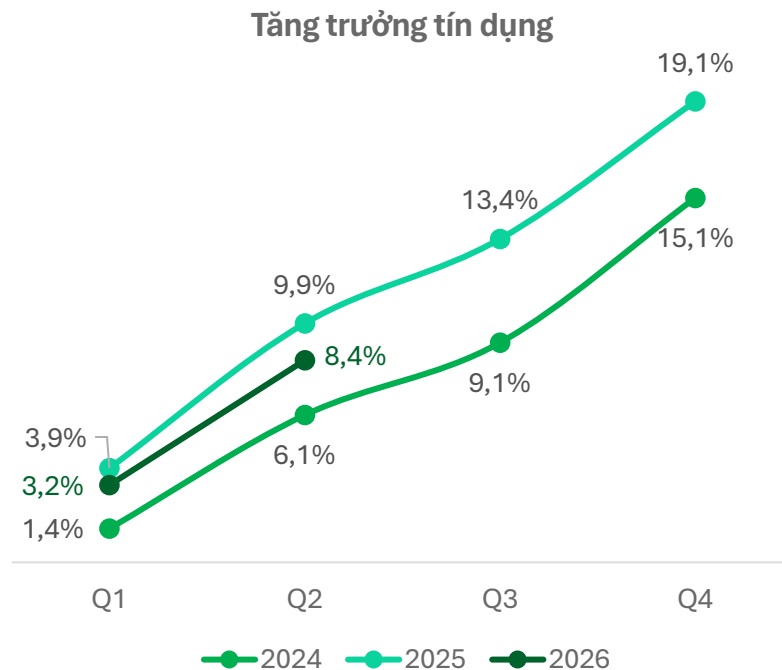
2. Chất lượng tài sản: Duy trì ổn định so với quý trước nhưng bắt đầu xuất hiện các tín hiệu suy giảm

IV. PHỤ LỤC

CẬP NHẬT ĐIỂM NHẤN NGÀNH NGÂN HÀNG Q1/2026



Tín dụng & Huy động : Tăng trưởng tín dụng 6 tháng đầu năm đạt 8,4% YTD



Nguồn: Fiinpro, DSC tổng hợp

- **Tăng trưởng tín dụng 6 tháng đầu năm 2026 đạt 8,4% YTD**, thấp hơn so với mức kỳ lục cùng kỳ (+9,9% YTD) nhưng vẫn cao hơn kỳ 6 tháng năm 2023 và 2024. Động lực tăng trưởng chủ yếu đến từ lĩnh vực công nghiệp +9,9% YTD và các lĩnh vực khác +10,8% YTD. Trong khi lĩnh vực xây dựng, vốn được kỳ vọng tăng trưởng từ cú hích đầu tư công lại ghi nhận tăng trưởng thấp hơn tốc độ tăng trưởng chung do giải ngân đầu tư công 6 tháng đầu năm tương đối chậm. Ngược lại, số liệu từ 11 ngân hàng công bố*, dư nợ kinh doanh BĐS tăng trưởng hơn 21% YTD (thuộc lĩnh vực khác), tiếp tục là lĩnh vực có tốc độ tăng trưởng cao.

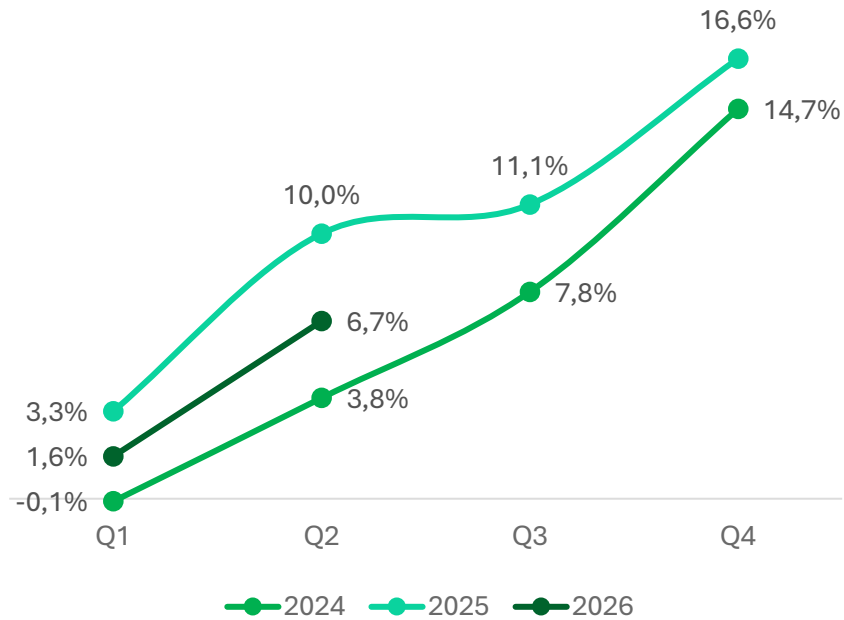
*11 NH bao gồm: HDB, MBB, TCB, VPB, VIB, MSB, TPB, SHB, BVB, KLB, PGB

CẬP NHẬT ĐIỂM NHẤN NGÀNH NGÂN HÀNG Q2/2026

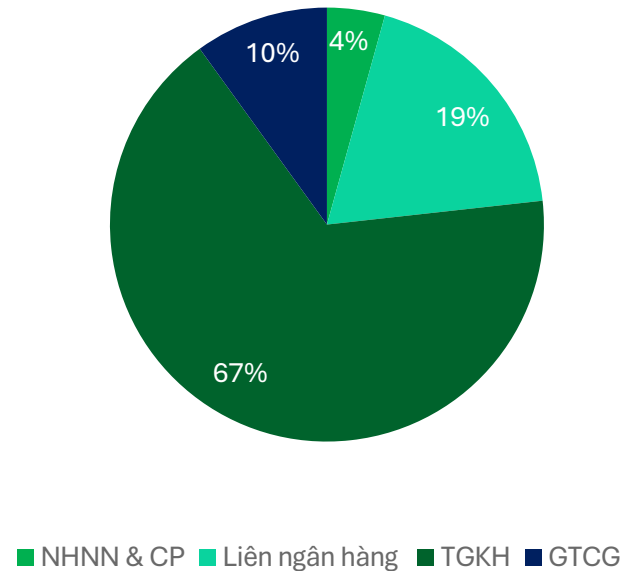


Tín dụng & Huy động: Tăng trưởng huy động cải thiện, đạt 6,7% YTD

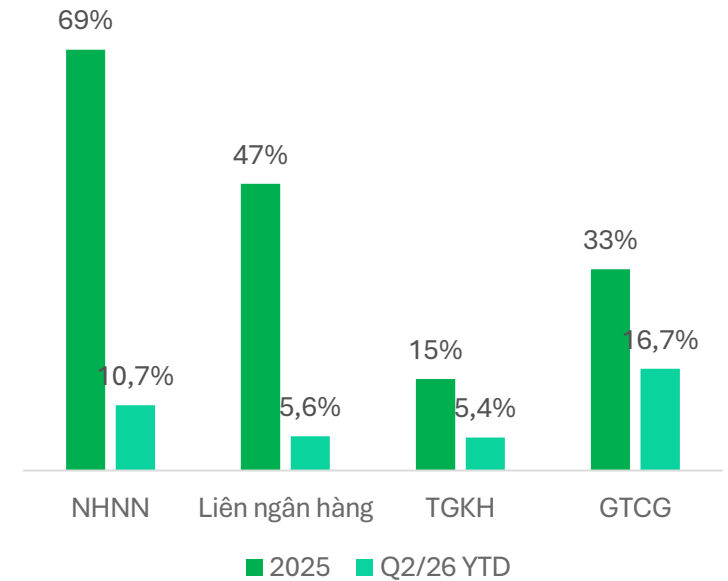
Tăng trưởng huy động từ TGKH & GTCG



Tỷ trọng nguồn vốn huy động



Tăng trưởng nguồn vốn theo đối tượng



Nguồn: Fiinpro, DSC tổng hợp từ 25 NH niêm yết

- **Tăng trưởng huy động ghi nhận cải thiện so với quý đầu năm khi đạt 6,7% YTD* (bao gồm cả TGKH và phát hành GTCG)** nhờ mặt bằng lãi suất huy động đã nâng lên đáng kể. Cụ thể, huy động từ tiền gửi khách hàng đạt 5,4% YTD và phát hành giấy tờ có giá đạt 16,7% YTD. Trong đó, một số ngân hàng như VPB, HDB, MBB, TCB đã và đang thực hiện huy động thêm các nguồn vốn quốc tế nhằm bù đắp cho nguồn vốn huy động trong nước.

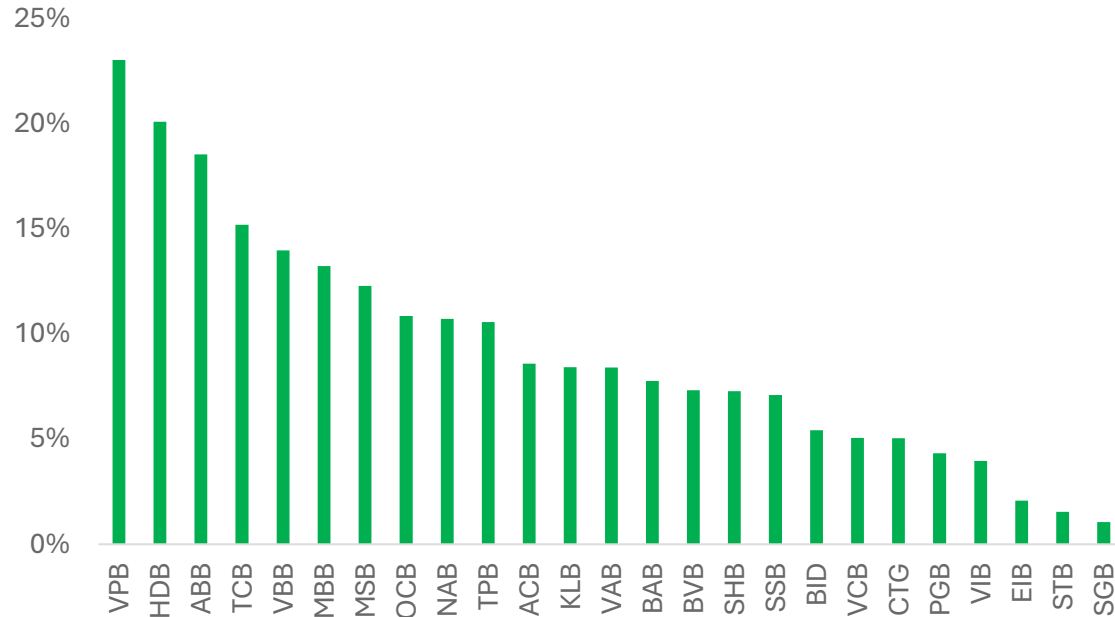
*Số liệu tổng hợp từ 25 NH niêm yết

CẬP NHẬT ĐIỂM NHẤN NGÀNH NGÂN HÀNG Q2/2026

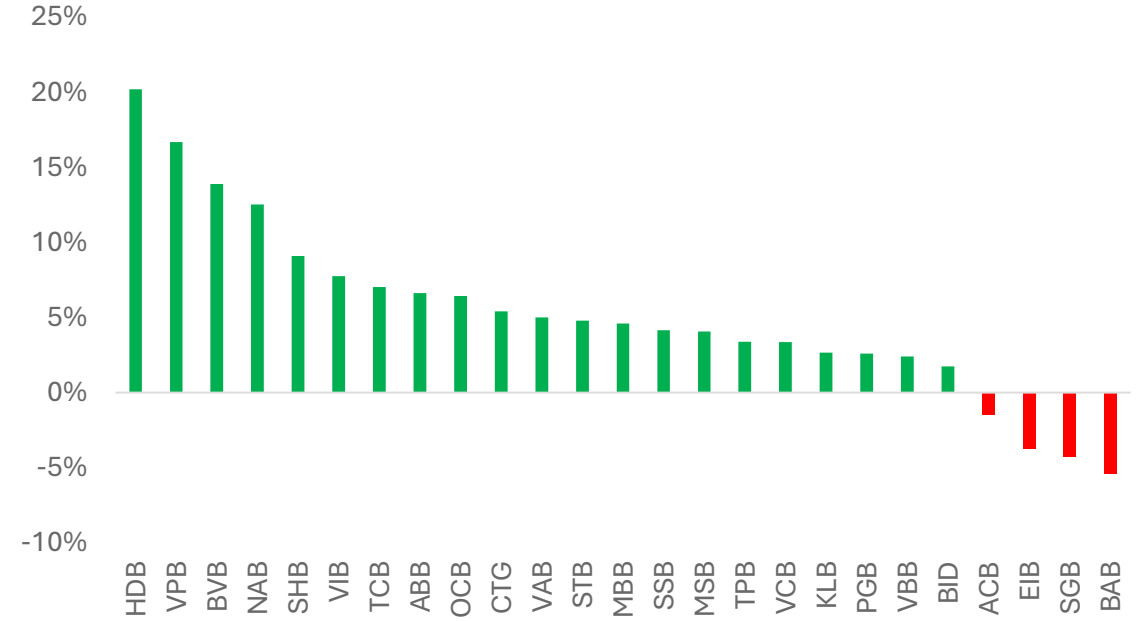


Tín dụng & Huy động: Tốc độ tăng trưởng tín dụng & huy động phân hóa

Cho vay khách hàng (YTD)



Tiền gửi khách hàng (YTD)



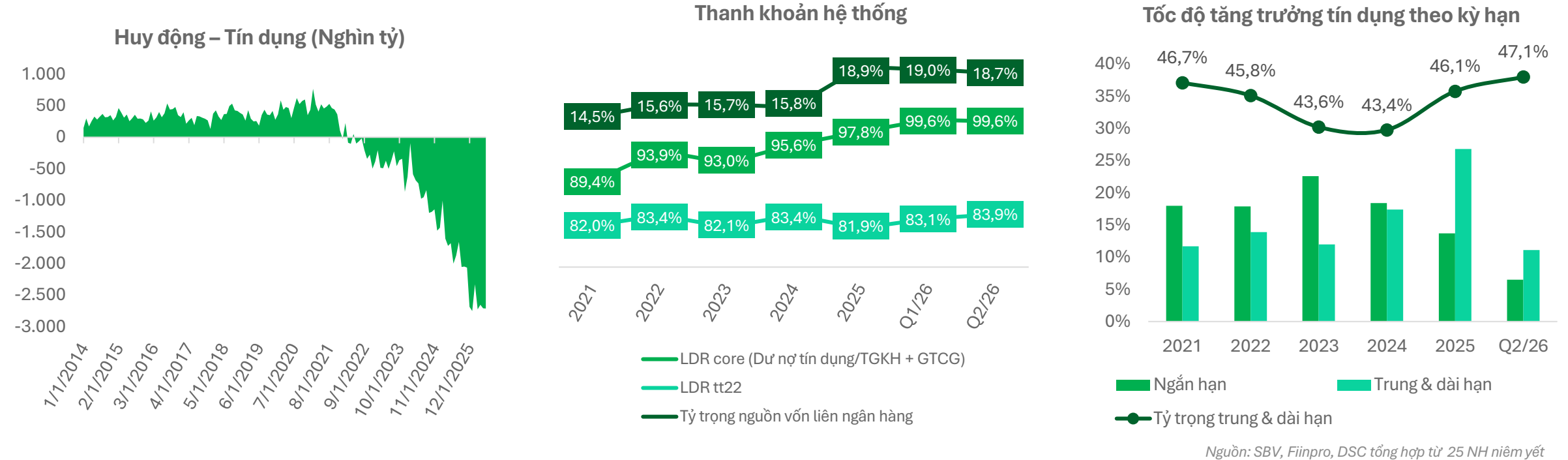
*TCB, HDB, MBB bao gồm dư nợ TPDN

Nguồn: Fiinpro, DSC tổng hợp từ 25 NH niêm yết

- Các ngân hàng như VPB, HDB, MBB tiếp tục duy trì tốc độ tăng trưởng tín dụng cao nhờ lợi thế từ nhận chuyển giao bắt buộc, bên cạnh đó TCB cũng được hưởng lợi nhờ tài trợ cho các dự án được loại trừ khỏi hạn mức tín dụng.
- Tốc độ huy động tiền gửi tiếp tục phân hóa cho thấy áp lực cạnh tranh trong bối cảnh nhu cầu tín dụng cao.

CẬP NHẬT ĐIỂM NHẤN NGÀNH NGÂN HÀNG Q2/2026

Thanh khoản: Chênh lệch tín dụng – huy động chậm lại



➤ **Chênh lệch tín dụng – huy động vẫn ở mức cao nhưng đã có dấu hiệu chậm lại trong quý này. Chúng tôi đánh giá mức chênh lệch lớn này vẫn sẽ tiếp tục tạo áp lực thanh khoản đến hệ thống ngân hàng do:**

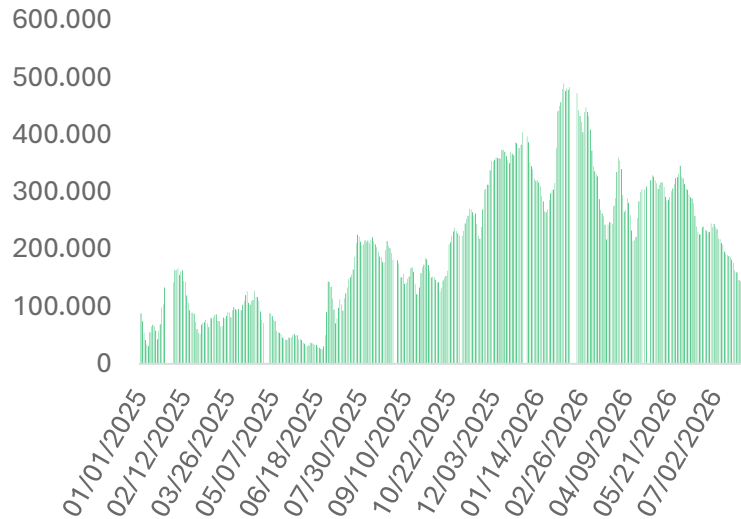
- (1) Bản chất sự chênh lệch này đến từ sự khác biệt giữa kỳ hạn cho vay và huy động được tích lũy qua nhiều năm. Dự nợ tín dụng cho vay trung dài hạn liên tục tăng mạnh trong hai năm gần đây trong khi nguồn vốn huy động chủ yếu tập trung kỳ hạn ngắn, khi nguồn vốn huy động đáo hạn, các ngân hàng phải bù đắp thiếu hụt bằng các dòng vốn ngắn hạn và kém ổn định hơn như vốn thị trường 2, vay từ NHNN...
- (2) Môi trường lãi suất thấp, các hoạt động kinh doanh phi chính thức, những thay đổi về quy định thu thuế khiến tỷ lệ sử dụng tiền mặt tăng lên và làm giảm số nhân tiền.

CẬP NHẬT ĐIỂM NHẤN NGÀNH NGÂN HÀNG Q2/2026

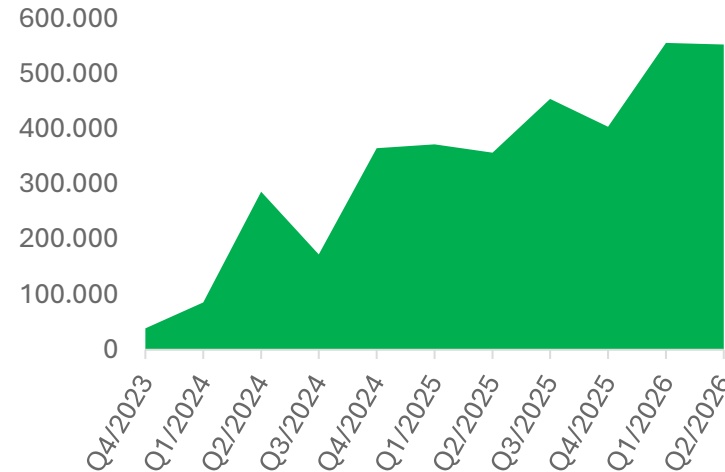


Thanh khoản: Kỳ vọng hạ nhiệt trong ngắn hạn nhờ các chính sách hỗ trợ từ NHNN & BTC

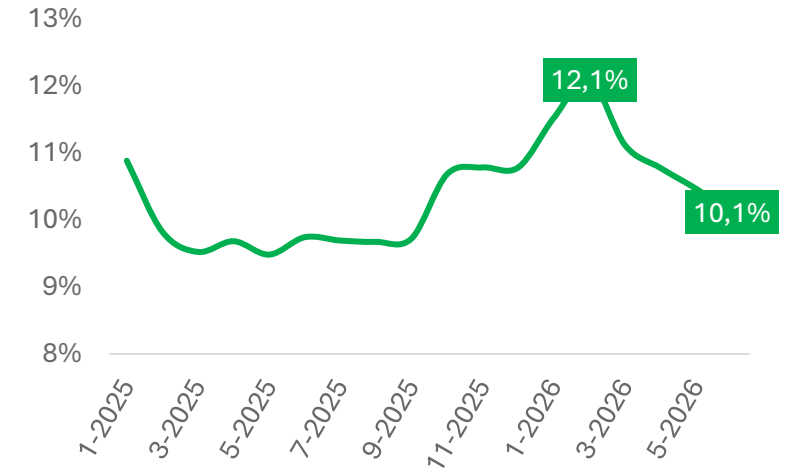
KL lưu hành Reverse Repo (tỷ)



Tiền gửi có kỳ hạn của KBNN tại VCB, BID, CTG (tỷ)



Tỷ lệ tiền mặt lưu thông/Tổng phương tiện thanh toán



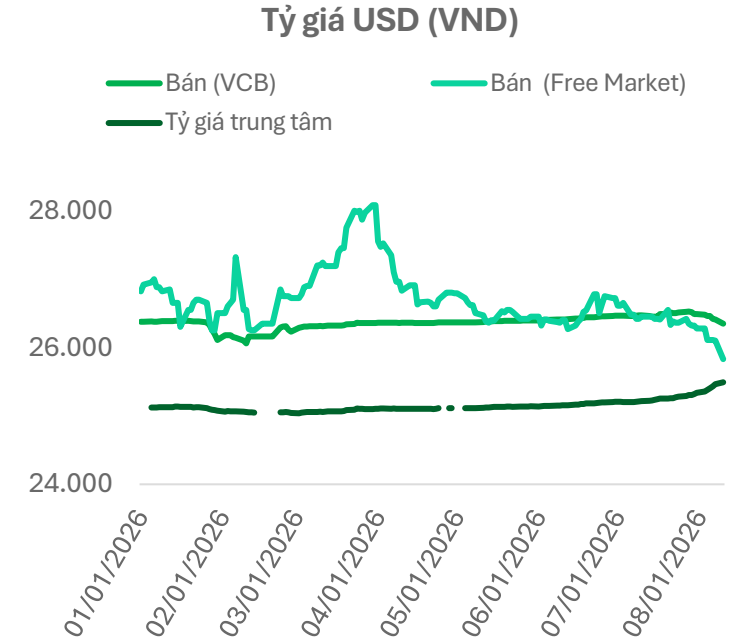
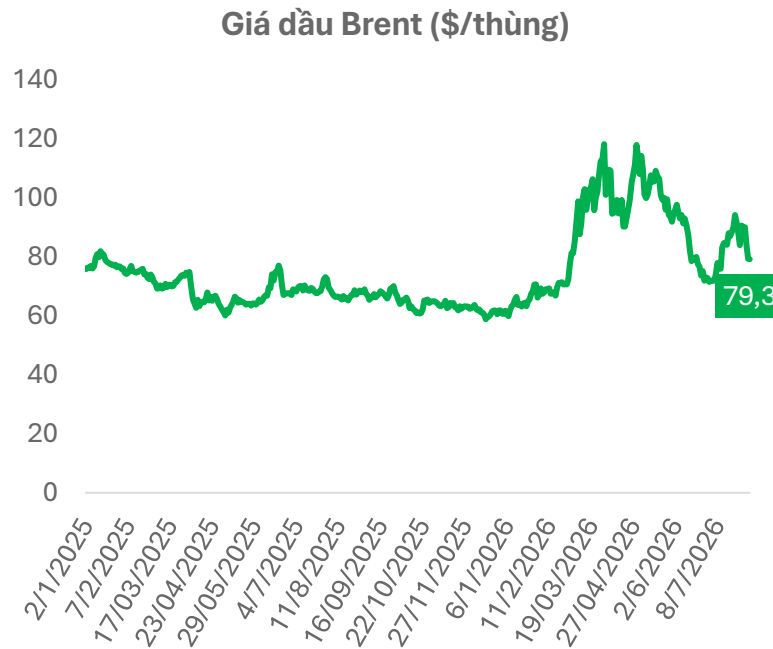
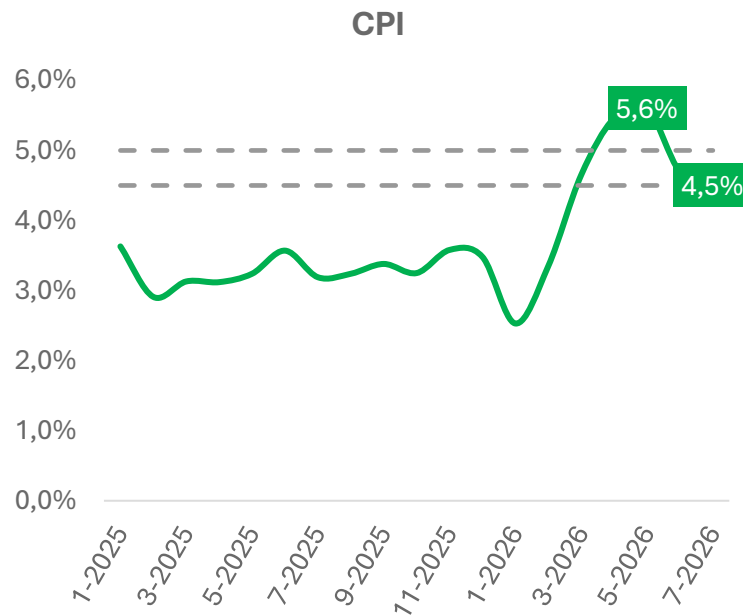
Nguồn: Fiinpro, DSC tổng hợp từ 25 NH niêm yết

- **Tuy nhiên, trong ngắn hạn chúng tôi kỳ vọng áp lực thanh khoản của hệ thống sẽ hạ nhiệt phần nào nhờ:** (1) Môi trường lãi suất huy động đã tăng lên đáng kể và một lượng tiền mặt kỳ vọng sẽ quay lại hệ thống ngân hàng; (2) Nâng tỷ lệ tiền gửi có kỳ hạn của KBNN được tính vào tỷ lệ LDR từ 20% lên 50% và nghiên cứu tiếp tục nâng tỷ lệ này; (3) NHNN có thể gửi ý kiến cho BTC để tăng thêm số dư tiền gửi từ nguồn ngân sách nhà nước (đã loại trừ phần phân bổ cho chi thường xuyên, đầu tư công) vào các NHTM nếu cần (hiện mức tối đa là 50% và lượng tiền gửi có kỳ hạn của KBNN tại các NHTM là khoảng hơn 550.000 tỷ).
- Trong đó, việc nâng trần tỷ lệ tiền gửi KBNN nếu được thực hiện, cùng với việc nâng tỷ lệ tiền gửi có kỳ hạn của KBNN được tính vào tỷ lệ LDR sẽ giúp giải phóng một lượng lớn nguồn tiền nhà nước vào thị trường 1 và quay trở lại vòng quay tín dụng – huy động (thay vì “nằm yên” trong NHNN hoặc phần lớn phải đi vòng qua thị trường 2), từ đó làm tăng tốc độ lưu thông và hỗ trợ thanh khoản cho hệ thống.

CẬP NHẬT ĐIỂM NHẤN NGÀNH NGÂN HÀNG Q2/2026



Lạm phát & Tỷ giá: Lạm phát hạ nhiệt trong khi tỷ giá đang là yếu tố tích cực



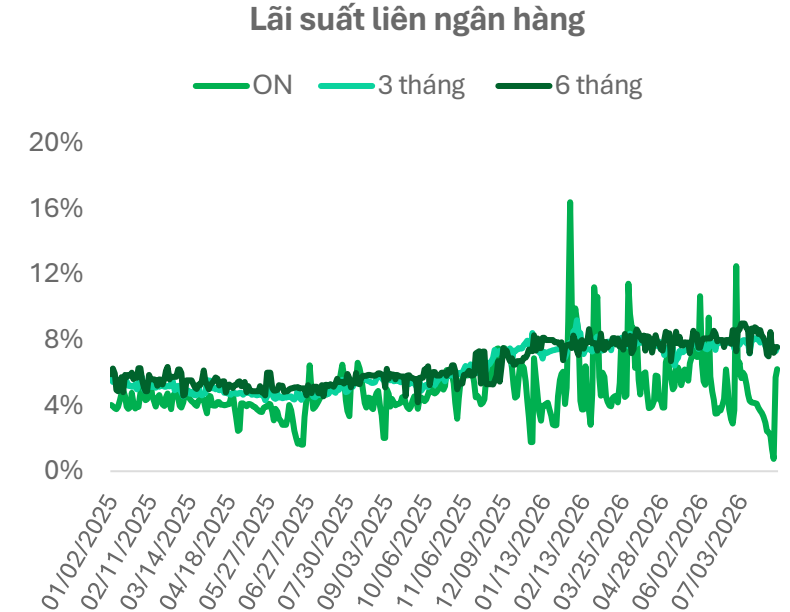
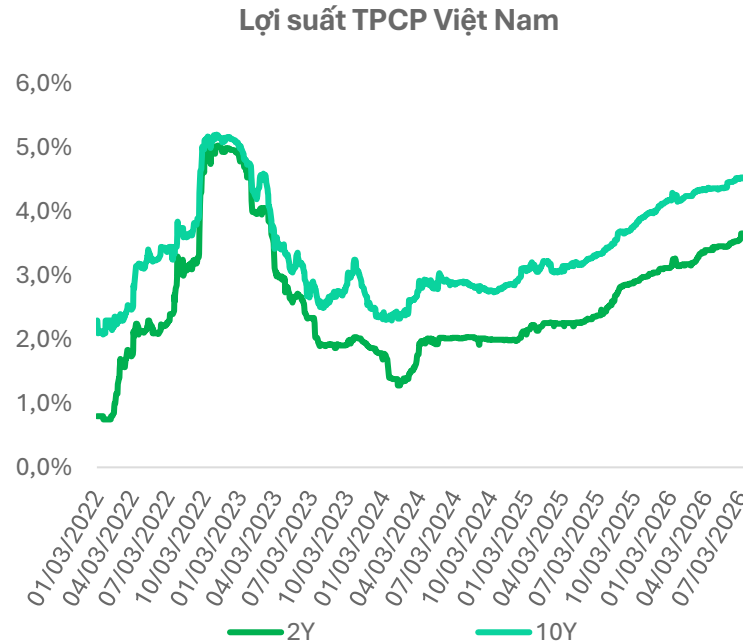
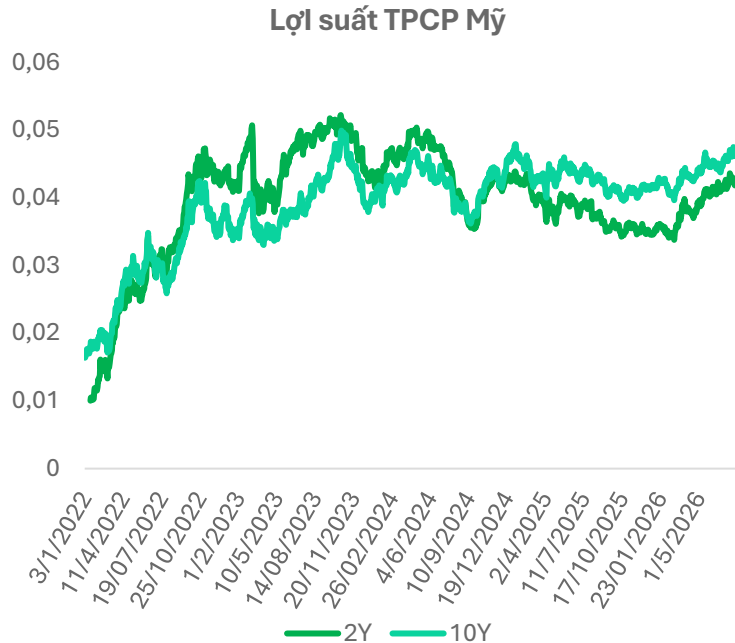
Nguồn: Fiinpro, Tradingeconomics

- **Lạm phát hạ nhiệt với CPI T7/2026 tăng 4,5% YoY sau khi Cuộc chiến giữa Mỹ - Iran đi qua giai đoạn căng thẳng nhất.** Bình quân CPI 7 tháng đầu năm tăng 4,39% YoY - sát ngưỡng mục tiêu kiểm soát của Chính phủ là 4,5% - 5%. Chúng tôi duy trì quan điểm trung lập đối với lạm phát do dư địa kiểm soát hạn chế và những bất ổn vẫn hiện hữu đối với cuộc chiến Mỹ - Iran.
- **Ngược lại, tỷ giá đang là yếu tố tích cực khi tỷ giá thị trường tự do liên tục giảm mạnh, giúp chênh lệch giữa tỷ giá ngân hàng và tỷ giá tự do chuyển dương.** Chúng tôi đánh giá đây là yếu tố thuận lợi giúp một lượng USD phục vụ các hoạt động phi chính thức (tiền ảo, vàng...) quay trở lại hệ thống ngân hàng. Việc gia tăng lượng USD trong hệ thống tiếp tục là một yếu tố hỗ trợ thanh khoản cho hệ thống.

CẬP NHẬT ĐIỂM NHẤN NGÀNH NGÂN HÀNG Q2/2026



Lãi suất: Tiếp tục neo cao, kỳ vọng ổn định trong nửa cuối năm



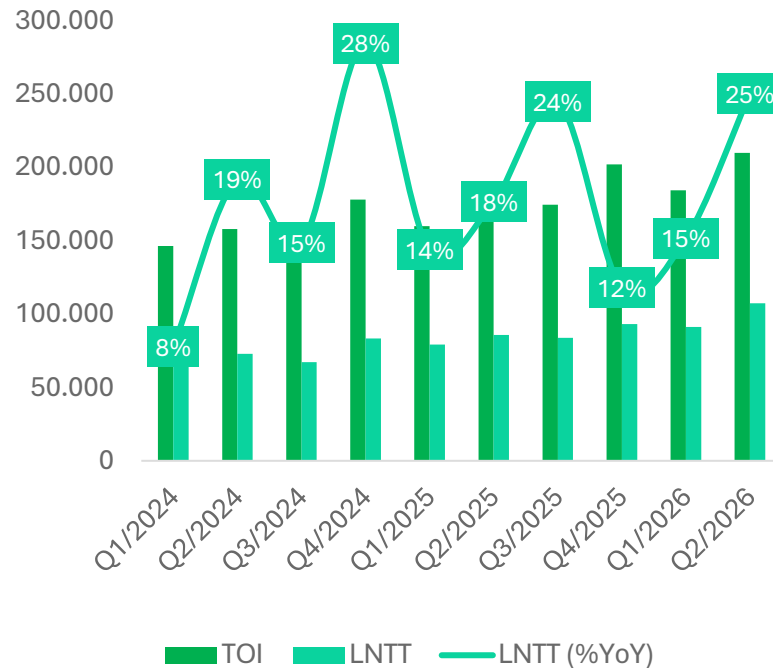
Nguồn: Fiinpro, DSC tổng hợp

- **Lãi suất tiếp tục neo cao trong quý 2 và chúng tôi kỳ vọng với hàng loạt các chính sách phối hợp giữa NHNN và BTC hay chính là sự phối hợp giữa CSTT và CSTK sẽ có những tác động tích cực đến thanh khoản hệ thống trong nửa cuối năm 2026.** Bên cạnh đó, nếu tốc độ giải ngân đầu tư công tiến triển tốt hơn trong nửa cuối năm, một lượng tiền lớn cũng sẽ được đưa trở lại thị trường 1, nhìn chung tất cả các yếu tố này đều đang là cơ sở cho việc kỳ vọng lãi suất sẽ có thể giảm nhẹ hoặc ít nhất là ổn định trong thời gian tới.
- **Ngược lại, việc nới tỷ lệ vốn ngắn hạn cho vay trung dài hạn, tăng hỗ trợ các nguồn vốn ngắn hạn (TGKB) trong khi nhu cầu nguồn vốn trung dài hạn cao sẽ làm gia tăng rủi ro chênh lệch kỳ hạn cho hệ thống.**
- Về xu hướng dài hạn hơn, chúng tôi nhận thấy lãi suất sẽ chịu tác động từ nhiều yếu tố khác nữa ngoài các chính sách hỗ trợ thanh khoản hiện tại bao gồm: (1) Diễn biến cuộc chiến Mỹ - Iran & xu hướng lãi suất của FED; (2) Xu hướng nhập siêu và dòng vốn FDI.

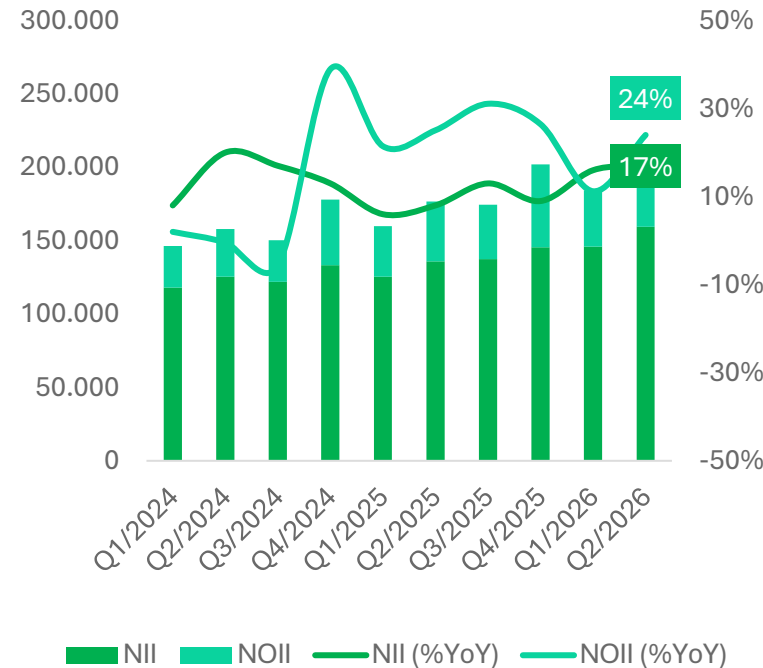
CẬP NHẬT KQKD NGÀNH NGÂN HÀNG Q2/2026

Kết quả kinh doanh: Lợi nhuận tăng trưởng ấn tượng 25% YoY

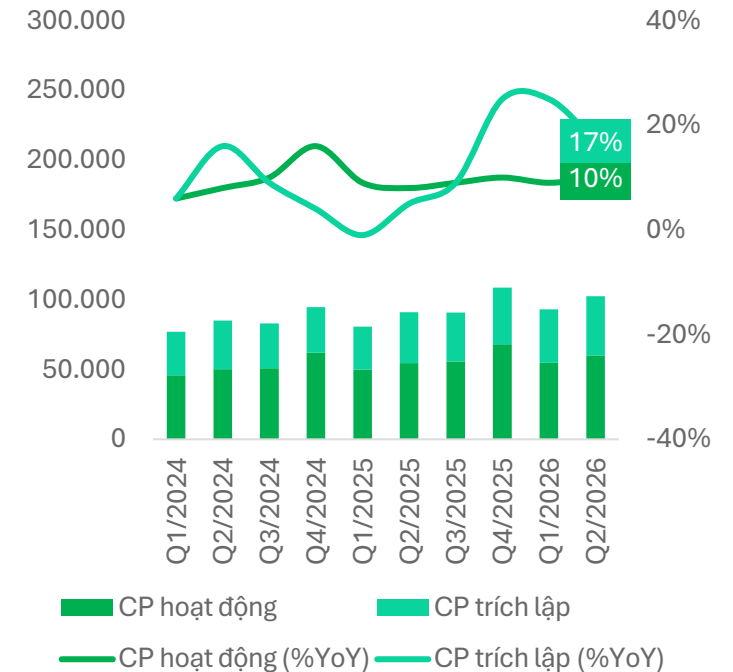
Kết quả kinh doanh



Cơ cấu tăng trưởng TOI



Cơ cấu tăng trưởng chi phí

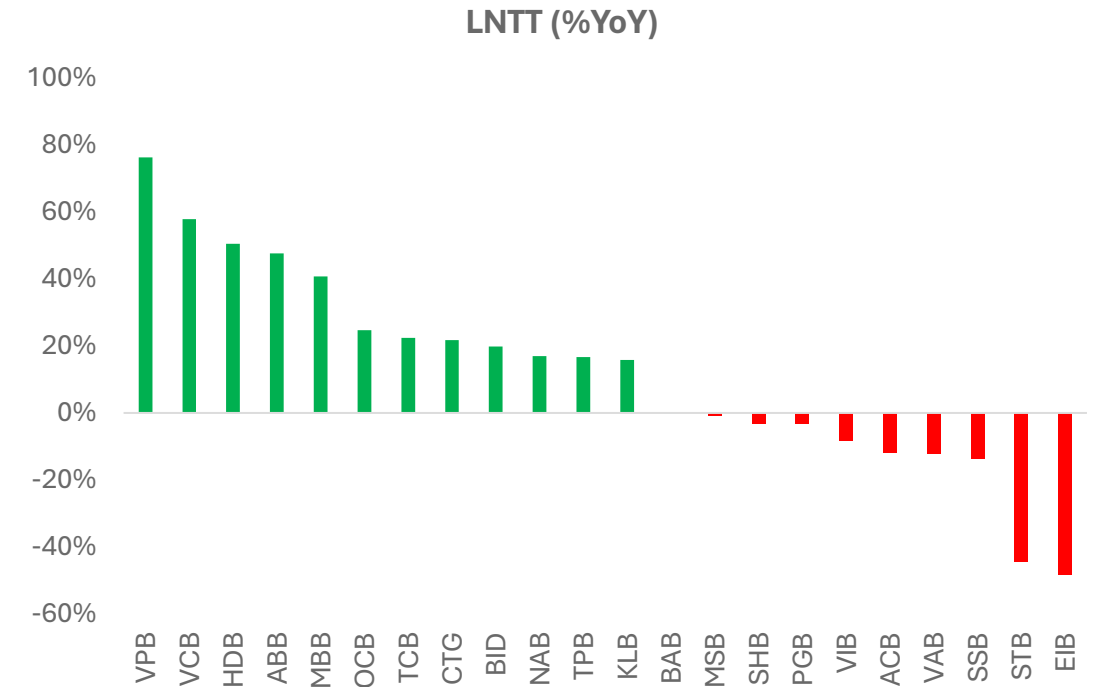
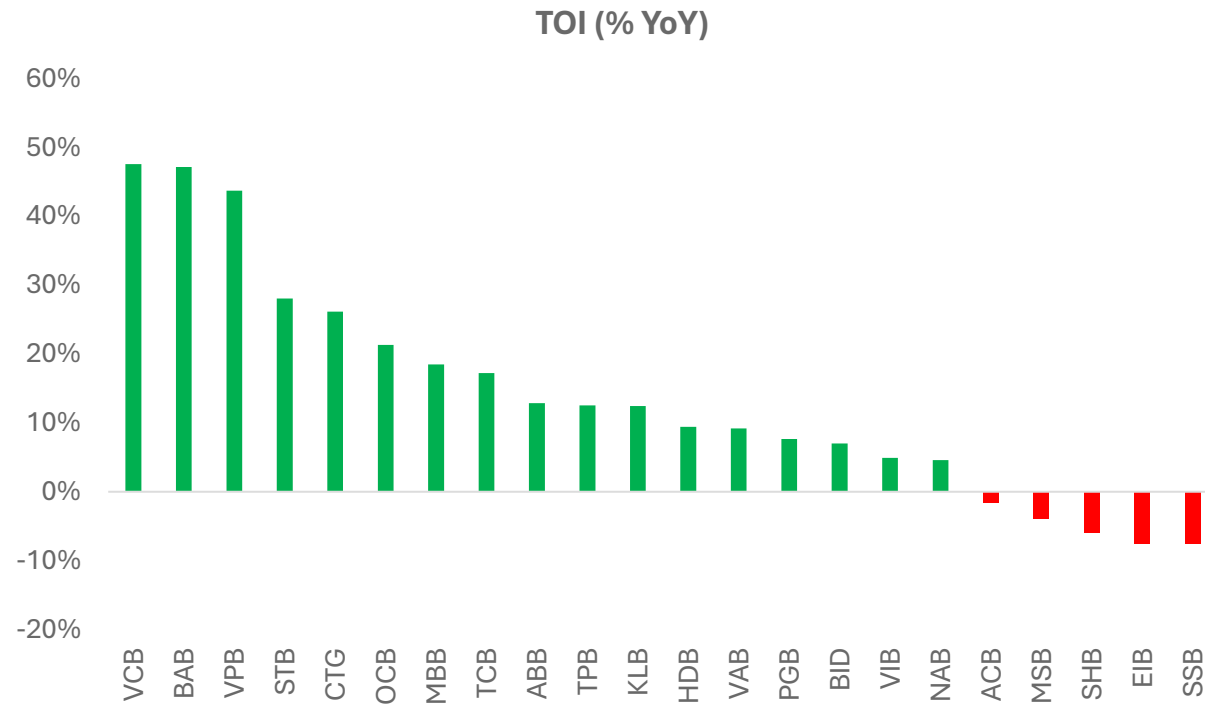


Nguồn: Fiinpro, DSC tổng hợp

- **Tổng thu nhập hoạt động (TOI) và LNTT quý 2 ghi nhận mức tăng trưởng ấn tượng, lần lượt tăng 19% YoY và 25% YoY.** Trong đó, thu nhập lãi thuần tăng trưởng 17% YoY nhờ tốc độ tăng trưởng tín dụng cao so với cùng kỳ, thu nhập ngoài lãi cũng tăng trưởng tốt với 24% YoY chủ yếu nhờ hoạt động thu phí dịch vụ hồi phục mạnh mẽ, bù đắp cho hoạt động trading khó khăn.
- Về chi phí, tiết giảm và tối ưu chi phí hoạt động tiếp tục là yếu tố hỗ trợ cho lợi nhuận trong khi chi phí trích lập dự phòng rủi ro tăng chậm hơn tổng thu nhập.

CẬP NHẬT KQKD NGÀNH NGÂN HÀNG Q2/2026

Kết quả kinh doanh: Lợi nhuận tăng trưởng ấn tượng 25% YoY

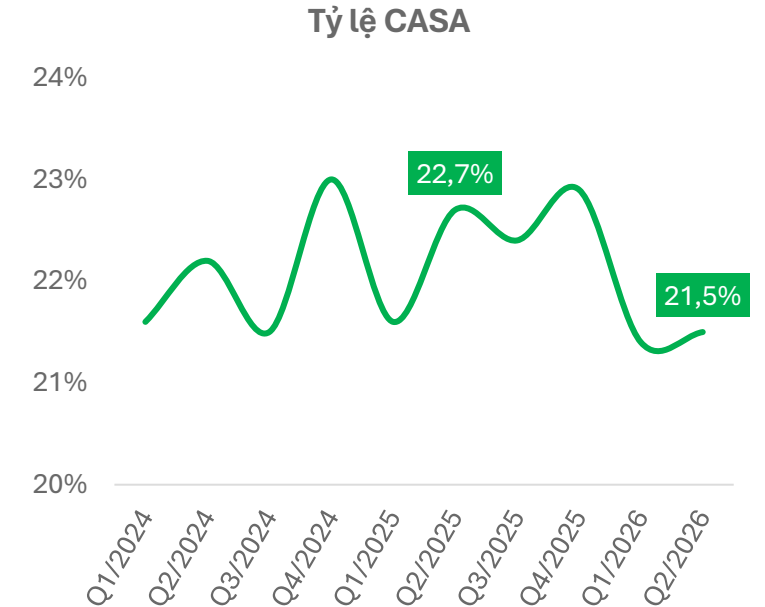
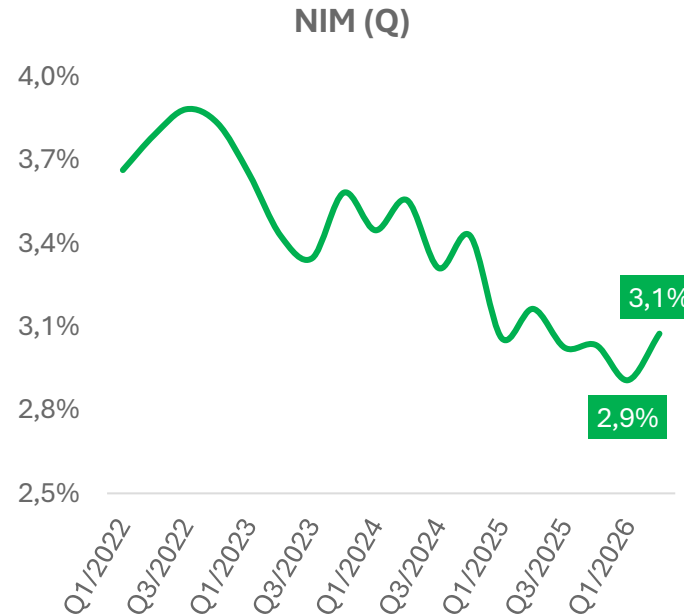
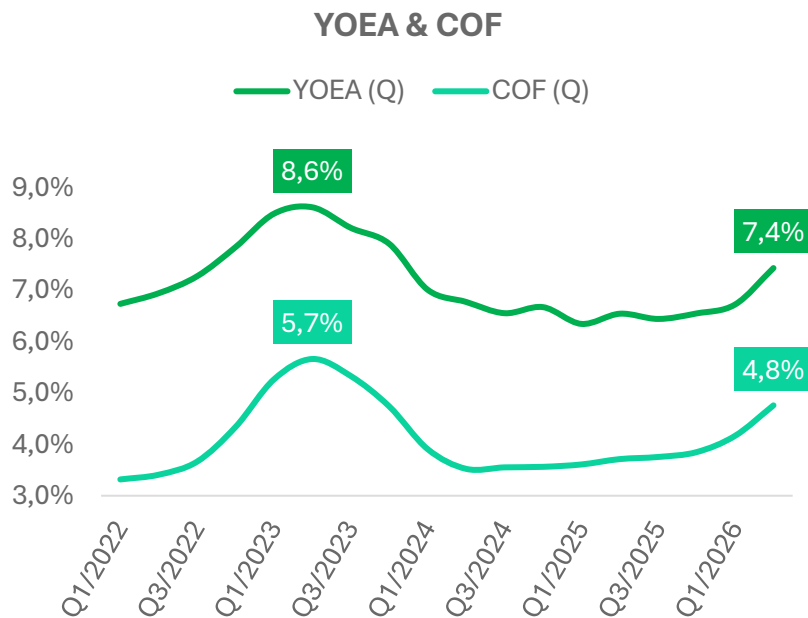


Nguồn: Fiinpro, DSC tổng hợp

- Tốc độ tăng trưởng tích cực tiếp tục được duy trì với các ngân hàng lớn, có lợi thế về hệ sinh thái, hạn mức tín dụng như VCB, VPB, HDB... trong khi các ngân hàng quy mô nhỏ vẫn chịu áp lực cạnh tranh mạnh mẽ.

CẬP NHẬT KQKD NGÀNH NGÂN HÀNG Q2/2026

Kết quả kinh doanh: Biên lãi thuần hồi phục so với mức nền thấp quý 1



Nguồn: Fiinpro, DSC tổng hợp

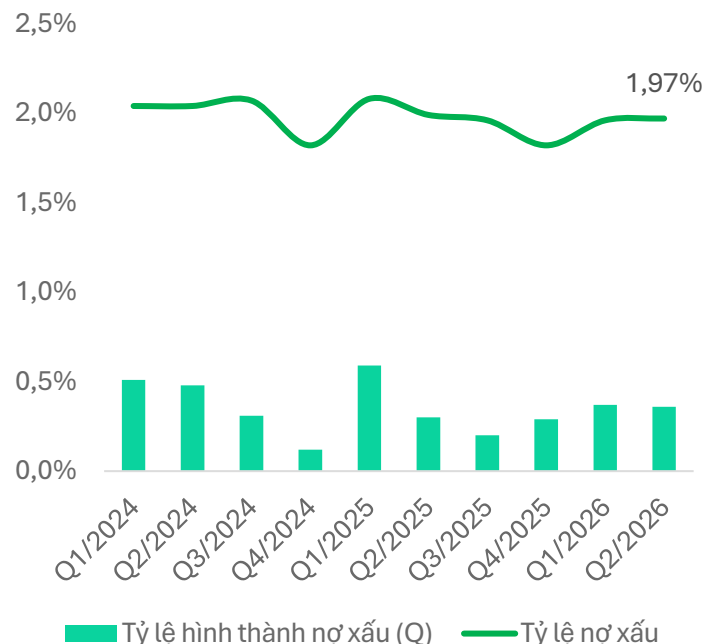
- **Biên lãi thuần Q2/2026 hồi phục tốt lên 3,08% (-9 bps YoY, +17 bps QoQ) từ mức nền thấp quý đầu năm** nhờ các khoản cho vay đã được tái định giá lại theo nền lãi suất huy động cao hơn và sự mở rộng nhanh hơn của các khoản cho vay trung, dài hạn.
- **Trong nửa cuối năm, chúng tôi đánh giá xu hướng NIM sẽ khó tiếp tục duy trì được xu hướng hồi phục này và sự phân hóa cũng sẽ tăng lên** do: (1) NHNN chỉ đạo giảm tối thiểu 1% lãi suất cho vay đối với doanh nghiệp vừa & nhỏ; (2) Tác động từ các chính sách hỗ trợ thanh khoản sẽ có độ trễ tác động đến thị trường 1. Ngược lại, các ngân hàng quốc doanh sẽ tiếp tục có lợi thế trong việc duy trì mức NIM hiện tại nhờ hưởng lợi từ các chính sách hỗ trợ thanh khoản liên quan đến tiền gửi của KBNN.

CẬP NHẬT KQKD NGÀNH NGÂN HÀNG Q2/2026

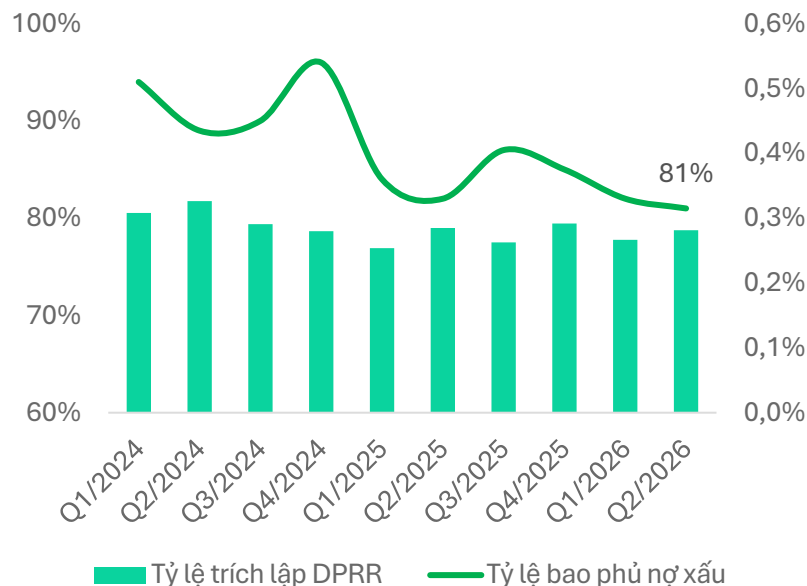


Chất lượng tài sản: Chất lượng tài sản vẫn được duy trì nhưng tín hiệu suy yếu đã xuất hiện

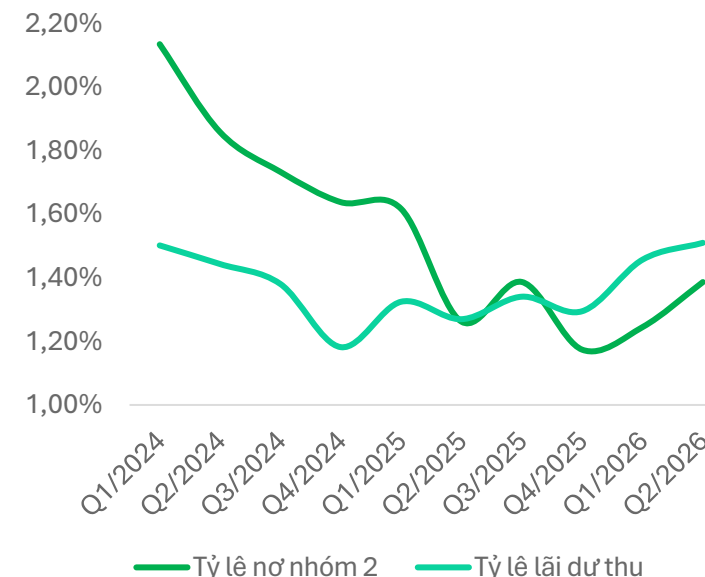
Tỷ lệ nợ xấu vẫn duy trì ổn định



Bộ đệm dự phòng và chi phí trích lập duy trì ổn định so với quý trước



Nhưng chất lượng các khoản vay có dấu hiệu suy giảm



Nguồn: Fiinpro, DSC tổng hợp

- **Chất lượng tài sản duy trì ổn định so với quý trước khi tỷ lệ nợ xấu đi ngang quanh 2% và tỷ lệ bao phủ nợ xấu đi ngang ở mức thấp khoảng 81%.** Tuy nhiên, tỷ lệ nợ nhóm 2 và tỷ lệ lãi dự thu tiếp tục có xu hướng tăng lên kể từ Q4/2025, chúng tôi cho rằng môi trường lãi suất cao đã bắt đầu có ảnh hưởng đến khả năng trả nợ của khách hàng, đặc biệt là với lĩnh vực BĐS khi giá bán đã bắt đầu chững lại và ghi nhận giảm ở một số phân khúc, đồng thời thanh khoản cũng giảm xuống do tâm lý thận trọng.
- **Dự báo áp lực suy giảm chất lượng tài sản có thể tiếp tục trong những quý tiếp theo nhưng chưa quá đáng ngại** do: (1) Khu vực sản xuất vẫn duy trì xu hướng mở rộng tích cực khi PMI vẫn liên tục duy trì trên 50 điểm, (2) Kỳ vọng tốc độ giải ngân đầu tư công sẽ cải thiện trong nửa cuối năm, (3) Nỗ lực duy trì môi trường lãi suất của NHNN.

CẬP NHẬT KQKD NGÀNH NGÂN HÀNG Q2/2026



Tổng kết các chỉ tiêu quan trọng

Chỉ tiêu	Q1/2024	Q2/2024	Q3/2024	Q4/2024	Q1/2025	Q2/2025	Q3/2025	Q4/2025	Q1/2026	Q2/2026
TOI (% YoY)	7%	15%	12%	19%	9%	12%	16%	13%	15%	19%
LNTT (%YoY)	8%	19%	15%	28%	14%	18%	24%	12%	15%	25%
CVKH (% YTD)	1,8%	7,8%	11,4%	18,0%	3,7%	10,3%	14,7%	19,4%	3,5%	8,7%
Huy động (TGKH + GTCG, %YTD)	-0,1%	3,8%	7,8%	14,7%	3,3%	10,0%	11,1%	16,6%	1,6%	6,7%
YOEA (Q)	7,0%	6,8%	6,6%	6,7%	6,3%	6,5%	6,4%	6,6%	6,7%	7,4%
COF (Q)	3,9%	3,5%	3,6%	3,6%	3,6%	3,7%	3,8%	3,8%	4,2%	4,8%
NIM (Q)	3,4%	3,6%	3,3%	3,4%	3,1%	3,2%	3,0%	3,0%	2,9%	3,1%
CIR (Q)	31,4%	31,9%	33,9%	34,9%	31,3%	30,8%	31,9%	33,7%	29,7%	28,6%
Tỷ lệ trích lập DPRR (Q)	0,3%	0,3%	0,3%	0,3%	0,3%	0,3%	0,3%	0,3%	0,3%	0,3%
ROE (TTM)	16,9%	17,0%	16,9%	17,3%	17,3%	17,4%	17,6%	17,3%	17,1%	17,4%
LDR core (CVKH/TGKH + GTCG)	94,7%	96,5%	96,0%	95,6%	95,9%	95,8%	98,7%	97,8%	99,6%	99,6%
Tỷ lệ nợ nhóm 2	2,1%	1,9%	1,7%	1,6%	1,6%	1,3%	1,4%	1,2%	1,2%	1,4%
Tỷ lệ nợ xấu	2,0%	2,0%	2,1%	1,8%	2,1%	2,0%	2,0%	1,8%	2,0%	2,0%
Tỷ lệ bao phủ nợ xấu	94%	89%	90%	96%	84%	82%	87%	85%	82%	81%

*Số liệu tổng hợp từ 25 ngân hàng niêm yết

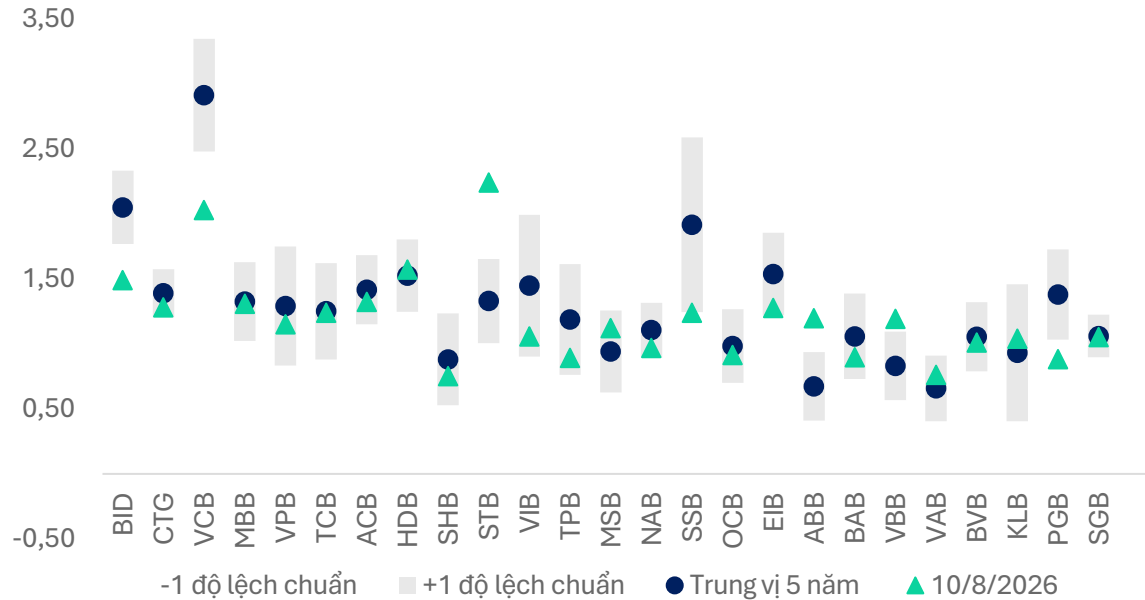
- Nhìn chung, Q2/2026 ngành ngân hàng ghi nhận những điểm nhấn: (1) Kết quả kinh doanh tăng trưởng tích cực bất chấp môi trường lãi suất cao, (2) Các chỉ số thanh khoản vẫn cho thấy áp lực và (3) Chất lượng tài sản vẫn duy trì ổn định nhưng đang có một số tín hiệu cho thấy sự suy giảm.
- Trong nửa cuối năm, kỳ vọng các chính sách hỗ trợ thanh khoản sẽ giúp môi trường lãi suất ổn định hơn, tạo điều kiện cho các ngân hàng tiếp tục tăng trưởng tín dụng, ổn định biên lãi và kiểm soát chất lượng tài sản.

CẬP NHẬT KQKD NGÀNH NGÂN HÀNG Q2/2026

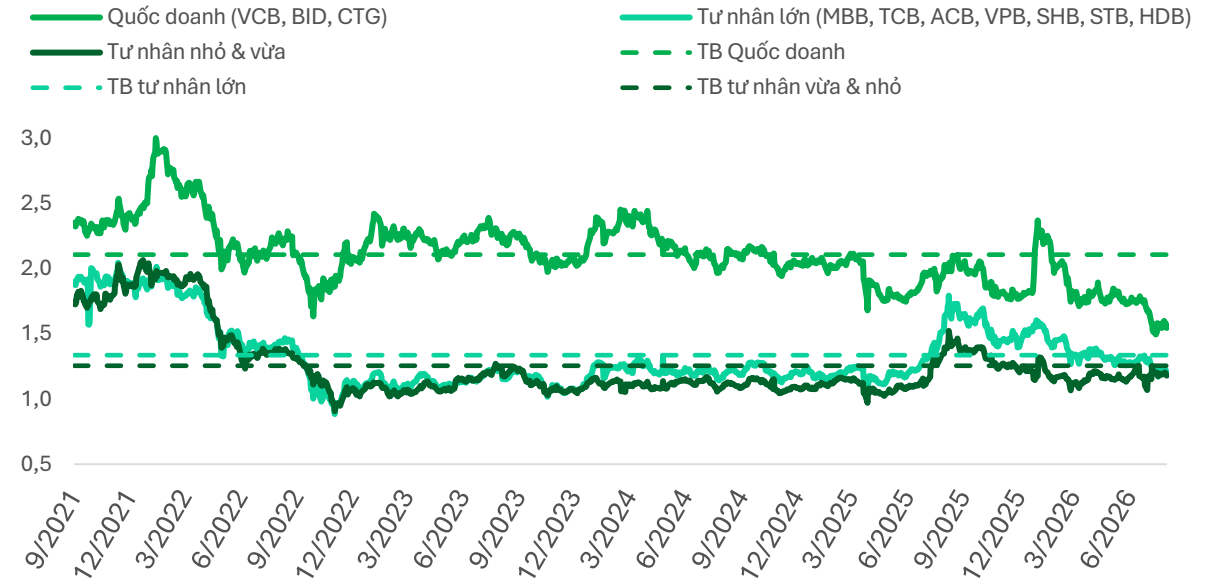


Định giá: Định giá duy trì vùng thấp hơn trung bình 5 năm gần nhất

Định giá P/B các ngân hàng



P/B 5 năm



Nguồn: Fiinpro, DSC tổng hợp

- Định giá ngành ngân hàng tiếp tục điều chỉnh trong quý 2 và phần lớn các ngân hàng đã về vùng thấp hơn trung bình 5 năm gần nhất. Trong bối cảnh kết quả kinh doanh vẫn duy trì khả quan, định hướng nới lỏng CSTT có kiểm soát và tăng trưởng kinh tế vẫn được duy trì, chúng tôi đánh giá mức định giá chiết khấu hiện tại chủ yếu phản ánh môi trường lãi suất/chi phí vốn cao.
- Khi môi trường kinh doanh trở nên khó khăn và cạnh tranh hơn, việc lựa chọn các cổ phiếu trở nên quan trọng hơn hết thay vì kỳ vọng định giá ngành sẽ hồi phục một cách đồng đều. Trong đó, chúng tôi tin rằng các ngân hàng có lợi thế cạnh tranh rõ ràng trong dài hạn (quy mô lớn, hạn mức tín dụng cao, hưởng lợi trực tiếp từ chính sách) khi giảm mạnh sẽ là cơ hội. Ngược lại, chúng tôi thận trọng hơn với các ngân hàng tập trung vào phân khúc khách hàng thu nhập thấp và các ngành mang tính chu kỳ, nhạy cảm với lãi suất.

Tổng hợp chỉ số tại Q2/2026

Mã cp	TTS (tỷ)	VCSH (tỷ)	TOI (Lũy kế)	LNTT (Lũy kế)	TOI (%YoY)	LNTT (%YoY)	% Kế hoạch	CVKH (%YTD)	Huy động TGKH + GTCG (%YTD)	NPL	LLCR	YOEА (Q)	COF (Q)	NIM (Q)	CIR (Q)	Tỷ lệ CASA	ROE (TTM)	BVPS	P/B
BID	3.440.844	198.778	44.335	18.905	11%	18%	N/A	5,4%	4,7%	1,8%	76%	5,9%	4,0%	2,1%	26,8%	20,8%	18,3%	26.500	1,5
CTG	2.962.004	200.214	51.486	25.868	24%	37%	61%	5,0%	3,4%	1,2%	134%	6,5%	3,9%	2,9%	29,7%	23,5%	22,4%	25.600	1,3
VCB	2.657.441	248.491	47.551	29.222	35%	33%	66%	5,1%	4,0%	0,6%	279%	5,7%	3,0%	3,0%	50,3%	33,9%	18,2%	29.700	2,0
MBB	1.733.013	156.763	37.865	20.188	16%	27%	51%	13,2%	8,0%	1,4%	94%	8,3%	4,7%	4,1%	31,7%	34,6%	21,7%	18.500	1,3
VPB	1.502.526	191.215	43.392	18.880	36%	68%	46%	23,0%	22,7%	3,3%	56%	10,4%	6,2%	5,1%	48,0%	12,8%	17,6%	22.500	1,2
TCB	1.273.077	188.997	28.616	18.540	17%	22%	53%	10,4%	4,8%	1,1%	126%	7,9%	4,8%	3,7%	24,1%	35,0%	15,8%	25.300	1,2
ACB	1.067.845	99.315	18.048	10.735	5%	0%	48%	8,6%	8,0%	1,0%	105%	7,8%	5,3%	3,0%	55,0%	20,6%	16,6%	19.300	1,3
HDB	1.045.435	90.226	22.684	13.202	9%	31%	44%	20,6%	20,6%	2,8%	50%	9,8%	6,2%	4,0%	24,1%	11,0%	25,7%	17.200	1,6
SHB	962.667	75.154	17.192	9.092	5%	2%	51%	7,3%	6,9%	2,1%	83%	9,4%	6,4%	3,1%	35,6%	8,1%	17,6%	16.400	0,8
STB	892.049	62.807	17.488	4.136	12%	-44%	59%	1,5%	4,5%	7,5%	57%	7,5%	5,2%	2,8%	35,2%	16,8%	5,0%	33.300	2,2
LPB	615.502	43.030	11.212	5.973	17%	-3%	40%	9,6%	7,7%	1,9%	67%	8,2%	6,0%	2,7%	27,5%	6,4%	25,2%	14.400	3,6
VIB	580.998	47.838	11.228	5.186	16%	3%	45%	4,0%	7,8%	2,9%	44%	8,3%	5,6%	3,1%	39,0%	11,9%	15,9%	14.100	1,1
TPB	547.664	49.566	10.095	4.483	11%	8%	44%	10,6%	1,4%	1,9%	67%	8,4%	5,9%	2,9%	41,7%	21,0%	17,3%	16.500	0,9
MSB	440.999	45.247	7.044	3.423	4%	8%	43%	12,3%	3,6%	2,5%	52%	7,3%	4,6%	3,0%	32,9%	23,1%	13,9%	14.500	1,1
NAB	451.517	25.892	5.143	3.159	3%	25%	51%	10,7%	15,8%	1,5%	68%	7,8%	5,8%	2,2%	48,0%	5,4%	20,0%	12.600	1,0
SSB	427.108	42.195	5.403	2.625	-37%	-55%	37%	7,1%	8,1%	2,2%	67%	7,5%	5,8%	2,2%	87,7%	13,2%	7,3%	12.300	1,2
OCB	351.741	35.822	5.928	2.470	21%	31%	35%	10,9%	5,9%	3,5%	59%	8,0%	5,8%	3,0%	15,0%	11,1%	13,1%	13.500	0,9
EIB	266.068	26.488	3.349	678	-11%	-54%	45%	2,1%	-2,5%	3,1%	32%	7,0%	5,4%	2,1%	40,4%	14,8%	1,9%	14.200	1,3
ABB	260.563	22.597	5.492	3.016	59%	109%	67%	18,5%	1,6%	1,2%	87%	7,0%	6,0%	1,5%	28,4%	9,2%	22,0%	16.200	1,2
BAB	214.351	13.739	2.424	682	24%	2%	45%	7,8%	3,1%	1,1%	135%	8,6%	6,4%	2,5%	30,9%	3,5%	9,1%	12.800	0,9
VBB	204.825	13.154	1.961	944	28%	83%	45%	14,0%	5,6%	1,9%	69%	7,8%	5,9%	2,1%	39,3%	7,7%	13,7%	12.200	1,2
VAB	149.131	10.816	1.437	826	13%	16%	42%	8,4%	6,7%	1,2%	100%	8,0%	6,4%	1,7%	37,5%	5,4%	14,0%	13.200	0,8
BVB	141.974	7.922	1.841	547	48%	486%	55%	7,3%	7,8%	3,2%	44%	8,8%	6,4%	2,7%	42,2%	7,6%	10,4%	12.400	1,0
KLB	114.911	9.289	2.422	1.176	4%	28%	45%	8,4%	2,9%	1,8%	91%	9,8%	6,1%	3,9%	32,0%	5,8%	24,8%	16.000	1,0
PGB	89.312	8.212	1.200	440	14%	66%	31%	4,3%	-3,7%	2,9%	43%	7,0%	5,0%	2,4%	31,7%	20,9%	10,0%	12.000	0,9
SGB	35.670	4.233	482	48	-21%	-72%	16%	1,1%	-4,3%	2,9%	36%	6,9%	5,5%	1,9%	19,6%	8,4%	0,5%	11.700	1,1
TB ngành					19%	25%		8,7%	6,7%	1,97%	81%	7,4%	4,8%	3,1%	28,8%	21,5%	17,4%		1,3

Nguồn: Fiinpro, DSC tổng hợp

Xác nhận của chuyên viên phân tích

Chúng tôi xác nhận rằng những quan điểm được trình bày trong báo cáo này phản ánh đúng quan điểm cá nhân của chúng tôi. Chúng tôi cũng xác nhận rằng không có phần thù lao nào của chúng tôi đã, đang, hoặc sẽ trực tiếp hay gián tiếp có liên quan đến các khuyến nghị hay quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Các chuyên viên phân tích nghiên cứu phụ trách các báo cáo này nhận được thù lao dựa trên nhiều yếu tố khác nhau, bao gồm chất lượng, tính chính xác của nghiên cứu, và doanh thu của công ty, trong đó bao gồm doanh thu từ các đơn vị kinh doanh khác như bộ phận Môi giới tổ chức, hoặc Tư vấn doanh nghiệp.

Báo cáo miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán DSC. Báo cáo này được viết dựa trên nguồn thông tin đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Công ty Cổ phần Chứng khoán DSC không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin này. Quan điểm, dự báo và những ước lượng trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của Công ty Cổ phần Chứng khoán DSC và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của Công ty cổ phần chứng khoán DSC và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Quyết định của nhà đầu tư nên dựa vào những sự tư vấn độc lập và thích hợp với tình hình tài chính cũng như mục tiêu đầu tư riêng biệt. Báo cáo này không được phép sao chép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần Chứng khoán DSC. Xin vui lòng ghi rõ nguồn trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.

Liên hệ - Trung tâm phân tích DSC

Đặng Thu Hiền

Chuyên viên phân tích

hien.dt@dsc.com.vn

Hội sở chính

 Tầng 2, Thành Công Building, 80 Dịch Vọng Hậu, Cầu Giấy, HN

 (024) 3880 3456

 info@dsc.com.vn